

Số: **2326/QĐ** - BTNMT

Hà Nội, ngày **24** tháng **7** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau:**

1. Bổ sung 07 văn bản vào Chương trình; chi tiết tại số thứ tự 7, 9, 10, 28, 29, 30 và 31 thuộc Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Rút 06 văn bản ra khỏi Chương trình; chi tiết tại số thứ tự 1, 4 thuộc Danh mục số 1 và số thứ tự 1, 2, 23, 28 thuộc Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Điều chỉnh tên, tiên độ của 08 văn bản trong Chương trình, bao gồm:

a) Điều chỉnh tên của 04 văn bản; chi tiết tại số thứ tự 6, 8, 22 và 23 thuộc Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Điều chỉnh tiến độ của 04 văn bản; chi tiết tại số thứ tự 7 thuộc Danh mục số 1 và số thứ tự 11, 12 và 13 thuộc Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

*Danh mục chi tiết các văn bản sau khi được điều chỉnh tại Danh mục số 1 và Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.*

## **Điều 2. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện Chương trình**

1. Thủ trưởng đơn vị được Bộ trưởng giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm:

a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật; thực hiện đúng tiến độ xây dựng và trình ban hành, bảo đảm chất lượng văn bản được giao xây dựng;

b) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tiến độ, chất lượng của văn bản được giao xây dựng; trường hợp có vướng mắc, khó khăn trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng phụ trách để xem xét, giải quyết để bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định.

2. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Vụ trưởng Vụ Pháp chế bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện và hoàn thành Chương trình. Vụ trưởng Vụ Pháp chế đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chương trình; trước ngày 20 hàng tháng báo cáo Bộ trưởng tiến độ thực hiện Chương trình.

3. Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm cho ý kiến và thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

## **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 39/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu VT, PC.

*Chữ ký*

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**

**Danh mục số 1****DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2326 /QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chịu trách nhiệm			Thời gian trình
		Chủ trì soạn thảo	Cho ý kiến thẩm định	Trình Bộ trưởng	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>				
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế	Tổng cục Quản lý đất đai	9/2018
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế thí điểm giao đất, cho thuê đất đối với các phần đất nhỏ hẹp cho các chủ sử dụng đất liền kề trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Tổng cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế	Tổng cục Quản lý đất đai	7/2018
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>				
3	Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Tổng cục Môi trường	Vụ Pháp chế	Tổng cục Môi trường	3/2018
4	Nghị định về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước	Tổng cục Môi trường	Vụ Pháp chế	Tổng cục Môi trường	11/2018
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi và bổ sung Danh mục các loài nguy cấp, quý hiếm ưu tiên bảo vệ	Tổng cục Môi trường	Vụ Pháp chế	Tổng cục Môi trường	3/2018
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>				

6	Nghị định quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất	Cục Quản lý tài nguyên nước	Vụ Pháp chế	Cục Quản lý tài nguyên nước	7/2018
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực địa chất và khoáng sản</b>				
7	Nghị định quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông <sup>1</sup>	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Vụ Pháp chế	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	7/2018
8	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Vụ Pháp chế	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	9/2018
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực biến đổi khí hậu</b>				
9	Nghị định quy định lộ trình và phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Pháp chế	Cục Biến đổi khí hậu	6/2018
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>				
10	Nghị định thay thế Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	10/2018
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực đo đạc và bản đồ</b>				
11	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật đo đạc và bản đồ	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	9/2018

<sup>1</sup> Điều chỉnh thời gian trình Chính phủ, trên cơ sở Công văn số 5435/VPCP-NC ngày 07/6/2018 của Văn phòng Chính phủ.

\*

<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực viễn thám</b>				
12	Nghị định về hoạt động viễn thám	Cục Viễn thám quốc gia	Vụ Pháp chế	Cục Viễn thám quốc gia	9/2018
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>				
13	Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Vụ Pháp chế		Vụ Pháp chế	6/2018
14	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản, Luật tài nguyên nước, Luật khí tượng thủy văn, Luật đa dạng sinh học, Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo <sup>2</sup>	Vụ Pháp chế		Vụ Pháp chế	7/2018

<sup>2</sup> Dự án Luật được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp thành dự án Luật chung và trình Chính phủ, Quốc hội theo chỉ đạo của Chính phủ.

**Danh mục số 2**

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH  
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2326 /QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Tên văn bản	Đơn vị chịu trách nhiệm			Thời gian ban hành
		Chủ trì	Thẩm định	Trình văn bản	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>				
1	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Tổng cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế	Tổng cục Quản lý đất đai	10/2018
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>				
2	Thông tư quy định về tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và ban hành danh mục loài ngoại lai xâm hại	Tổng cục Môi trường	Vụ Pháp chế	Tổng cục Môi trường	10/2018
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>				
3	Thông tư quy định nội dung, biểu mẫu, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Vụ Pháp chế	Cục Quản lý tài nguyên nước	10/2018
4	Thông tư quy định về điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất	Cục Quản lý tài nguyên nước	Vụ Pháp chế	Cục Quản lý tài nguyên nước	10/2018
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực địa chất, khoáng sản</b>				
5	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác phân tích XRF bằng thiết bị cầm tay hoặc di động để xác định hàm	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Các Vụ: Kế hoạch-Tài chính, Pháp chế	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	9/2018

	lượng các nguyên tố hóa học trong mẫu đất				
6	Thông tư quy định kỹ thuật công tác bay đo từ và trọng lực <sup>3</sup>	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Pháp chế	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	10/2018
7	Thông tư quy định trình tự tổ chức xác định, thẩm định và phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư <sup>4</sup>	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Vụ Pháp chế	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	10/2018
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực khí tượng thủy văn</b>				
8	Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng <sup>5</sup>	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Pháp chế	Tổng cục Khí tượng thủy văn	11/2018
9	Thông tư quy định kỹ thuật về quy trình công tác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn <sup>6</sup>	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Pháp chế	Tổng cục Khí tượng thủy văn	10/2018
10	Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn <sup>7</sup>	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Các Vụ: Kế hoạch-Tài chính, Pháp chế	Tổng cục Khí tượng thủy văn	11/2018
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực đo đạc và bản đồ</b>				
11	Thông tư quy định kỹ thuật về xây dựng bộ bản đồ chuẩn	Cục Đo đạc, Bản	Các Vụ: Khoa học	Cục Đo đạc, Bản	10/2018

<sup>3</sup> Điều chỉnh tên văn bản để phù hợp phạm vi điều chỉnh và nội dung văn bản.

<sup>4</sup> Bổ sung vào Chương trình.

<sup>5</sup> Điều chỉnh tên văn bản để phù hợp phạm vi điều chỉnh và nội dung văn bản.

<sup>6</sup> Bổ sung vào Chương trình.

<sup>7</sup> Bổ sung vào Chương trình.

	biên giới quốc gia và thể hiện đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ trên các sản phẩm bản đồ <sup>8</sup>	đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	và Công nghệ, Pháp chế	đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
12	Thông tư quy định về kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ <sup>9</sup>	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	10/2018
13	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc và bản đồ <sup>10</sup>	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Các Vụ: Kế hoạch-Tài chính, Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	11/2018
14	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Hà Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	8/2018
15	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ thành phố Cần Thơ	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	8/2018
16	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Hậu Giang	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	8/2018
17	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Sóc Trăng	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	9/2018
18	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Bạc Liêu	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	9/2018

<sup>8</sup> Điều chỉnh thời gian trình để phù hợp với thời gian có hiệu lực của Luật Đo đạc và Bản đồ.

<sup>9</sup> Điều chỉnh thời gian trình để phù hợp với thời gian có hiệu lực của Luật Đo đạc và Bản đồ.

<sup>10</sup> Điều chỉnh thời gian trình để phù hợp với thời gian có hiệu lực của Luật Đo đạc và Bản đồ.



19	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Cà Mau	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	9/2018
20	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bắc Ninh	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	10/2018
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>				
21	Thông tư ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật đo vẽ bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:5.000	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các Vụ: Kế hoạch-Tài chính; Pháp chế	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	8/2018
22	Thông tư quy định quy trình khắc phục sự cố tràn dầu trên biển <sup>11</sup>	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Pháp chế	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	10/2018
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực viễn thám</b>				
23	Thông tư quy định kỹ thuật thành lập bản đồ nhiệt độ bề mặt nước biển và bản đồ hàm lượng diệp lục bề mặt nước biển tỷ lệ 1: 500.000 và nhỏ hơn bằng dữ liệu viễn thám quang học độ phân giải thấp <sup>12</sup>	Cục Viễn thám quốc gia	Các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Pháp chế	Cục Viễn thám quốc gia	8/2018
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>				
24	Thông tư ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Vụ Pháp chế	Vụ Kế hoạch- Tài chính	10/2018
25	Thông tư quy định về thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Pháp chế	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	10/2018

<sup>11</sup> Điều chỉnh tên văn bản để phù hợp phạm vi điều chỉnh và nội dung văn bản.

<sup>12</sup> Điều chỉnh tên văn bản để phù hợp phạm vi điều chỉnh và nội dung văn bản.

26	Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường	Vụ Thi đua Khen thưởng và Tuyên truyền	Vụ Pháp chế	Vụ Thi đua Khen thưởng và Tuyên truyền	10/2018
27	Thông tư hướng dẫn về hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế	Vụ Tổ chức cán bộ	9/2018
28	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 66/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường <sup>13</sup>	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Pháp chế	Vụ Khoa học và Công nghệ	10/2018
29	Thông tư ban hành quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường <sup>14</sup>	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Pháp chế	Vụ Khoa học và Công nghệ	10/2018
30	Thông tư ban hành quy định tiêu chí chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công lập quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông liên tỉnh <sup>15</sup>	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Pháp chế	Vụ Khoa học và Công nghệ	10/2018
31	Thông tư sửa đổi, bãi bỏ các quy định thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường <sup>16</sup>	Vụ Pháp chế	Hội đồng thẩm định	Vụ Pháp chế	8/2018

<sup>13</sup> Bổ sung vào Chương trình.

<sup>14</sup> Bổ sung vào Chương trình.

<sup>15</sup> Bổ sung vào Chương trình.

<sup>16</sup> Bổ sung vào Chương trình theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.